CỔNG THÔNG TIN VÀ GIAO DỊCH DiaOcOnline.vn Tài liệu được lưu trữ tại server Cổng thông tin và giao dịch DiaOcOnline.vn

BẢNG 3 - BẢNG GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH PHI NÔNG NGHIỆP Ở THỊ TRẤN VÀ VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH,...

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
I.	**THỊ TRẤN CHŨ**				
1.	**Đường quốc lộ 31**				
-	Đoạn từ ngã tư Tân Tiến đến bến xe cũ (giáp nhà ông Sinh)	4,400	2,600	1,800	880
-	Đoạn tù bến xe cũ (giáp nhà ông Sinh) đến ngã tư Truyền hình	5,200	3,100	2,100	1,100
-	Đoạn từ Truyền hình đến ngã tư bờ hồ Thanh niên	5,600	3,400	2,200	1,100
-	Đoạn từ ngã tư bờ hồ Thanh niên đến đường rẽ cổng chợ phía đông giáp đất nhà ông Tư (Oánh)	6,000	3,600	2,400	1,200
-	Đoạn từ cổng chợ phía đông giáp đất nhà ông Tư (Oánh) đến ngã tư cơ khí	5,600	3,400	2,200	1,100
2	**Đường Tỉnh lộ 289**				
-	Đoạn từ ngã tư Truyền hình (đi Khuôn Thần) đến đường mới mở khí tượng bệnh viện (KT-BV).	3,200	1,900	1,300	640
-	Đoạn từ đường mới mở (KT-BV) đến đường rẽ trường THPT Bán công	2,800	1,700	1,100	560
-	Đoạn từ đường rẽ Trường THPT Bán công đến Cầu Hôi (Trù Hựu)	2,400	1,500	960	480
3	**Đất mặt đường liên khu**				
-	Đoạn từ nhà ông Tư (Oánh) đến cổng chợ phía Đông	2,800	1,700	1,100	560
-	Đoạn giáp cổng chợ Chũ (phía Đông) đến cổng chợ Chũ (phía Bắc)	2,400	1,500	960	480
-	Đoạn từ cổng chợ Chũ (phía Bắc) đến hết đất nhà ông Lý (đường mới mở KT-BV)	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ nhà ông Đức (đường KT-BV) đến ngã ba Minh Lập	1,200	720	480	
-	Đoạn từ nhà ông nghị (đường KT-BV) đên ngã ba Minh Lập	1,200	720	480	
-	Đoạn từ ngã tư Bờ hồ (công viên) đến giao đường mới mở (KT-BV)	4,000	2,400	1,600	800
-	Đoạn từ QL31 đến Ngân hàng chính sách Xã Hội	3,600	1,800	1,200	600
-	Đoạn từ đường mới mở (KT-BV) đến hết Nhà Văn hóa khu Trần Phú	3,200	1,900	1,300	640
-	Đoạn từ Nhà Văn hoá khu Trần Phú đến đường 289 (phía Tây THPT)	1,200	720	480	
-	Đoạn từ Nhà Văn hoá khu Trần phú đến ngã ba nhà ông Đạt	2,000	1,200	800	400
-	Đoạn từ ngã ba nhà Ông Đạt đến đường 289	800	480	320	

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Nhà văn hoá Trần Phú đến hết đất nhà ông An	1,100	670	450	
-	Đoạn từ ngã ba ông Lộc đến chùa Chũ	800	480	320	
-	Đoạn ngã ba ông Lộc đến nhà máy Nước sạch	800	480	320	
-	Đoạn từ ngã tư Truyền hình đến ngã ba nhà ông Quang	2,400	1,500	960	480
-	Đoạn từ ngã 3 nhà ông Quang đến ngã ba ông Lộc	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ ngã ba ông Quang đến khu Nhà máy nước sạch	1,200	720	480	
-	Đoạn từ UBND TT đến ngã ba đường rẽ vào nhà bà Trình	1,200	720	480	
-	Đoạn từ ngã ba rẽ vào nhà bà Trình đến đường rẽ đi bờ mương	960	570	380	
-	Đoạn từ bờ mương đi Thanh Hùng	640	540		
-	Đoạn từ nhà ông Ty đến nhà văn hoá Làng Chũ	1,200	720	480	
-	Đoạn từ ngã tư Bờ hồ đến hết Trường Tiểu học Chũ	2,800	1,700	1,100	560
-	Đoạn từ giáp Trường Tiểu học Chũ đến cầu Chũ	2,400	1,500	960	480
-	Đoạn từ ngã ba vào Trường THPT Bán công đến hết nhà Triển Hằng	1,200	720	480	
-	Đoạn từ giáp nhà Triển Hằng đến hết đất thị trấn	800	480	320	
-	Đoạn từ ngã tư Cơ khí đến ngã ba đường mới KT-BV	4,000	2,400	1,600	800
-	Đoạn từ ngã ba đường mới (KT-BV) đến ngã ba Minh Lập	3,200	1,900	1,300	640
-	Đoạn từ ngã tư Cơ khí đến giáp làng Cầu Cát	2,400	1,500	960	480
-	Đoạn từ cổng Công An đến đường 289	3,200	1,900	1,300	640
-	Đoạn từ ngã ba ngõ ông Mô đến nhà VH khu Minh Khai (đường bê tông)	960	570	380	
-	Đoạn từ nhà VH khu Minh Khai đến cơ khí	800	480	320	
-	Nhà văn hoá khu Trường Chinh đến hết nhà ông Thành (công an)	960	570	380	
-	Từ ngã ba nhà Ông Thấu đến ngã ba đi Thanh Hùng	800	480	320	
-	Đoạn từ bến xe cũ đến ngã ba ông Lộc	800	480	320	
II	**ĐẤT VEN ĐƯỜNG QUỐC LỘ 31 + ĐẤT THỊ TỨ**				
1	**Xã Trù Hựu**				
1.1	***Đất ven đường QL31***				
-	Đoạn từ ngã ba Tân Tiến đến hết chợ nông sản	1,600	1,400	1,000	500
-	Đoạn từ hết chợ Nông sản đến đường rẽ vào núi Mói	1,600	1,300	1,100	500
-	Đoạn từ đường rẽ vào núi Mói đến đường rẽ vào làng hựu	1,600	1,300	640	320
-	Đoạn từ đường rẽ vào Làng Hựu đến hết đất Trù Hựu	1,600	1,000	700	400
1.2	***Đất ven đường tỉnh lộ 289 hướng Chũ đi Kiên Lao***				
-	Đoạn từ Cầu Hôi (sát đất Thị trấn Chũ) đến hết đất thôn Hải Yên	1,600	1,000	700	400

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn từ hết đất thôn Hải Yên đến nhà ông Lịch	1,200	720	480	
-	Đoạn từ nhà ông Lịch đến đường rẽ vào đơn vị ra đa	960	570	380	
-	Đoạn từ đường rẽ đơn vị ra đa đến hết đất quán Kim Trong (bên tay trái)	640	540		
-	Đoạn từ giáp quán Kim Trong đến đến ngã ba Sậy To	800	480	320	
1.3	***Đường Tân Tiến- Hựu - Thông - Lay***				
-	Đoạn từ QL 31 đến đường rẽ khu Dốc Đồn	640	540		
2	**Xã Quý Sơn: Đường QL 31**				
-	Đoạn từ ngã ba Tân Tiến đến hết chợ nông sản	1,600	1,300	1,100	800
-	Đoạn từ hết chợ Nông sản đến đường rẽ vào núi Mói (bên địa phận Trù Hựu)	1,600	1,400	1,000	700
-	Đoạn từ đường rẽ vào núi Mói đến đường rẽ vào làng Hựu (bên địa phận Trù Hựu)	1,600	1,000	640	320
-	Đoạn từ đường rẽ vào Làng Hựu đến hết đất Trù Hựu	1,600	1,000	700	400
	Đoạn từ hết đất Trù Hựu đến cầu Trại Một	1,200	720	480	
-	Đoạn từ cầu Trại Một đến cầu Suối Sâu	1,400	810	540	
-	Đoạn từ cổng thôn Tư 1 đến ngã ba đường vào nhà ông Vượng	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ ngã ba đường vào nhà ông Vượng đến đường rẽ vào nhà Văn hoá thôn Tư 1	1,200	720	480	
-	Đoạn từ Nhà Văn Hoá thông Tư 1 đến hết thôn Tư 2	800	480	320	
-	Đoạn từ kè chàn thôn Hai Mới đến ngã tư giáp nhà Báo Tuyết	640	540		
-	Đoạn từ cổng trường học THCS số 2 đến nhà Ông Thuận thôn Nhất Thành	640	540		
3	**Xã Phượng Sơn:**				
3.1	***Đất ven đường QL 31***				
-	Đoạn từ cầu Cầu cao đến Cầu trại Một	1,200	720	480	240
-	Đoạn từ Cầu trại Một đến cầu gia nghé	1,400	820	540	270
-	Đoạn từ cầu gia nghé đến đường rẽ thôn mào Gà	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ đường rẽ thôn mào Gà đến đường 15m	1,600	1,300	1,100	500
-	Đoạn từ đầu đường 15m đến cổng UBND xã	1,600	1,400	1,000	600
-	Đoạn từ cổng UBND xã đến hết đường 15m	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ hết đường 15m đến đường vào Nghĩa trang thôn Kim	1,600	1,500	1,400	1,000
-	Đoạn từ đường vào Nghĩa trang thôn Kim 3 đến hết trường THPT số 3	1,600	1,400	1,000	500
-	Đoạn từ hết trường THPT số 3 đến đường rẽ thôn Bòng	1,600	1,000	700	400
3.2	**Đoạn từ đường rẽ thôn Bòng đến hết đất Lục Ngạn**	1,200	720	480	240
3.3	**Đường liên xã (từ QL 31 đi Quý Sơn)**				

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn từ QL 31 đi Trường Khanh xã Đông Hưng	1,200	720	480	
-	Đoạn từ QL31 đi trại Cháy xã Quý Sơn	1,200	720	480	
4	**Xã Nghĩa Hồ**				
4.1	**Đất ven đường QL 31**				
-	Đoạn từ ngã tư Cơ khí đến Cầu Cát	1,600	1,400	1,000	600
-	Đoạn từ Cầu Cát đến ngã ba Trung Nghĩa	1,600	1,400	1,000	500
-	Đoạn từ ngã ba Trung Nghĩa đến Bến xe Buýt	1,600	1,000	800	400
-	Đoạn từ Bến xe buýt đến đường rẽ Công ty Lâm Nghiệp	1,600	1,400	1,000	500
-	Đoạn từ đường rẽ Cty Lâm nghiệp LN đến đường vào thôn Ổi (hết đất nhà ông Phô)	1,600	1,400	1,000	500
-	Đoạn từ đường rẽ thôn Ổi (Hết đất nhà ông Phô) đến hết đất Nghĩa Hồ	1,600	1,000	700	400
4.2	**Đường vào Quyết Tiến đến ngã ba Sư đoàn 325**				
-	Đoạn từ QL 31 đến hết đất trường tiểu học	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ hết đất trường tiểu học đến hết nhà ông Hiếu	800	480	320	
-	Đoạn từ giáp nhà ông Hiếu đến ngã ba Sư đoàn 325 (cũ)	640	540		
4.3	**Đường đi Thanh Hải**				
-	Đoạn từ ngã tư Cơ khí đến ngã ba đường mới (KT-BV)	1,600	1,300	1,100	880
-	Đoạn từ ngã ba đường mới (KT-BV) đến ngã ba Minh Lập	1,600	1,100	770	600
-	Đoạn từ ngã ba Minh Lập đến hết nhà ông Khôi	1,600	1,200	900	700
-	Đoạn từ giáp nhà ông Khôi đến cầu Suối Bồng	1,600	1,000	700	400
4.4	**Đoạn từ ngã tư Cơ khí đến Trạm điện Cơ khí**				
-	Đoạn từ ngã tư Cơ khí đến hết đất Cơ Khí	1,600	1,300	640	320
4.5	**Đường bê tông khu Minh Khai (dọc cả tuyến)**	800	480	320	
5	**Xã Thanh Hải: Đường liên xã**				
-	Đoạn từ cầu suối Bồng đến Cống gạch	640	380	250	
-	Đoạn từ Cống Gạch đến ngã ba Lai Cách	600	360	240	
-	Đoạn từ ngã ba Lai Cách đến ngã tư rẽ vào UBND xã	640	380	250	
6	**Xã Kiên Thành**				
	Đường liên xã (từ Cầu 38 đến chân Đèo Cạn)				
-	Đoạn từ cầu Tân Thành đến nhà ông Quỳnh thôn Gai	520	320		
-	Đoạn từ dốc cô tiên đến giáp xã Kiên Lao	520	320		
-	Đoạn từ dốc ông An (bản Hạ) đến cầu Tân Thành	520	320		
-	Đoạn từ ngã Tư Tân Thành đến cổng trường tiểu học 1	520	320		
8	**Xã Nam Dương**				

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
	Đường Nam Dương đi Tân Mộc				
-	Đoạn từ Cầu Chũ đến Gốc đa	1,200	720	480	
-	Đoạn từ gốc đa đến Bưu điện	800	480	320	
-	Đoạn từ Bưu điện đến cổng trường THCS Nam Dương	640	380	250	
-	Đoạn từ cổng trường THCS Nam Dương đến đường rẽ sang Mỹ An	560	340		
9	**Xã Tân Mộc**				
	Đường Nam Dương - Tân Mộc				
-	Đoạn từ giáp Nam Điện đến cầu ngầm cổng Từ Minh	400	240	160	
-	Đoạn từ giáp cầu ngầm Từ Minh đến đường rẽ cổng bà Chư	440	260	170	
-	Đoạn từ đường rẽ cổng bà Chư đến cổng trường tiểu học	400	240	160	
10	**Xã Hồng Giang**				
10.1	***Đất ven đường QL 31***				
-	Đoạn giáp đất Nghĩa Hồ đến lối rẽ (bên trái) vào thôn Kép 1	1,600	1,300	1,000	700
-	Đoạn từ lối rẽ (bên trái) vào thôn Kép 1 đến lối rẽ đền Từ Hả	1,600	1,400	1,000	800
-	Đoạn từ đền Từ Hả đến Quỹ tín dụng xã Hồng Giang	1,600	1,500	1,300	900
-	Đoạn từ Quỹ tín dụng xã Hồng Giang đến lối rẽ vào làng Nguộn	1,600	1,400	1,000	500
-	Đoạn từ lối rẽ làng Nguộn đến cầu Hạ Long (giáp đất Giáp	1,400	860	570	300
10.2	***Đường tỉnh lộ 290 đi Biên Sơn***				
-	Đoạn ngã ba kép đến đường rẽ Uỷ ban xã	1,600	1,300	640	640
-	Đoạn từ dường rẽ Uỷ ban nhân dân xã đến hết Dộc Hồ	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ giáp Dộc Hồ đến ngã ba thôn Lường	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ ngã ba thôn Lường đến thôn Chính	1,200	720	480	
-	Đoạn từ giáp thôn Chính đến hết đất Hồng Giang	640	380	250	
11	**Xã Giáp Sơn: Đường QL 31**				
-	Đoạn từ cầu Hạ Long (giáp đất Hồng Giang) đến chùa Lim	1,400	800	540	300
-	Đoạn từ Chùa Lim đến hết Bưu Điện	1,600	1,000	640	400
-	Đoạn từ giáp Bưu Điện đến hết Phố Lim	1,600	1,400	640	400
-	Đoạn từ hết phố Lim đến đến Núi Lều (giáp đất Phì Điền)	1,200	720	480	
12	**Xã Phì Điền: Đường QL 31**				
-	Đoạn từ giáp xã Giáp Sơn đến Cống Chủ	1,200	720	480	
-	Đoạn từ giáp Cống Chủ đến Cầu Chét	1,600	1,100	700	500
-	Đoạn từ Cầu Chét đến ngã ba Đồng Cốc	1,200	720	480	
-	Đoạn từ ngã ba Đồng Cốc đi Tân Hoa (giáp địa phận xã Tân Hoa)	800	480	320	

Đơn vị tính : 1.000đ/m²

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
13	**Xã Tân Quang: Đường liên xã**				
-	Đoạn từ Chợ Lim đến UBND xã Tân Quang	520	480		
-	Đoạn từ hết phố Lim đến Cống Chủ QL 31	1,200	720	480	
14	**Xã Tân Hoa:** ***Đất ven đường QL 31***				
14.1	***Đất ven đường QL 31***				
-	Đoạn từ Gốc gạo đến hết nhà ông Nông Văn May (biển Kiếm Lâm)	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ nhà ông Nông Văn May đến thôn Phặt Trì	1,100	620	420	
-	Đoạn từ thôn Phặt Trì đến dốc Cầu Lau	800	480	320	
-	Đoạn từ Gốc gạo đến cầu Sài	960	570	380	
-	Đoạn từ cầu Sài đến giáp đất xã Phì Điền	800	480	320	
14.2	***Đường tỉnh lộ 279***				
-	Đoạn từ ngã ba Tân Hoa đến ngã ba đường rẽ Kim Sơn	800	480	320	
-	Đoạn từ ngã ba đường rẽ Kim Sơn đến cổng trường tiểu học	520	310	210	
15	**Xã Biển Động: Đường QL 31**				
-	Đoạn từ giáp mương Đồng Man đến lối rẽ đi Phú Nhuận	1,200	720	480	
-	Đoạn từ lối rẽ Phú Nhuận đến Dốc Đầm	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ Dốc Đầm đến Nghĩa trang Rừng Gió	1,600	1,000	700	400
-	Đoạn từ giáp Nghĩa trang Rừng Gió đến cổng Ao Lèng	1,200	720	480	
16	**Xã Biên Sơn: Đường Tỉnh lộ 290**				
-	Đoạn nội thị tứ (từ cây Bồ Kết đến hết cung Giao thông)	640	380	340	
-	Đoạn từ cung giao thông đến đường rẽ thôn Cãi	520	310		
17	**Xã Phong Vân**				
17.1	***Ven đường QL 279***				
-	Đoạn từ ngã ba Cống Lầu đến ngã ba Cầu Trắng	400	240	160	
-	Đoạn từ ngã ba Cầu Trắng đến hết đất Phong Vân (giáp đất Tân Sơn)	360	220	140	
17.2	***Đường Tỉnh lộ 248 đi Sa Lý***				
-	Đoạn từ ngã ba Cầu Trắng đến khu dốc nhà ông Pàn	320	190		
17.3	***Đường tỉnh lộ 290***				
-	Đoạn từ nhà ông Pèn đến ngã ba Cống Lầu	320	190		
18	**Xã Tân Sơn: Đường QL 279**				
-	Đoạn từ giáp xã Phong Vân đến cổng trường Mầm non Tân Sơn	320	190		
-	Đoạn từ giáp cổng trường Mầm non đến cổng Bệnh viện	520	310	210	140
-	Đoạn từ giáp cổng Bệnh viện đến hết phố Tân Sơn (bến xe khách)	600	360	240	120

Đơn vị tính : 1.000đ/m ^{2}

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn từ bến xe khách đến đường Hả và rẽ vào trường THPT Lục Ngạn số 4	480	280	190	130